

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 17-10-2019  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhạn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Vĩnh;
2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang là thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1126/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị N, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 5 năm 2019 và các bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Dương Thị N trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn Đ xây dựng hạnh phúc với nhau do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 5 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chung sống tại Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Những năm đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận

và có 01 con chung. Quá trình chung sống đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Đ chơi bời có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, anh Đ sống không có trách nhiệm và không có tình cảm với chị. Chị và gia đình biết đã khuyên can nhưng anh Đ không thay đổi cách sống. Vợ chồng mâu thuẫn anh Đ đánh chửi chị, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị xin phép bố mẹ anh Đ ra thuê nhà trọ ở từ tháng 5 năm 2019 và sống ly thân với anh Đ từ đó đến nay, Chị xét tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị N trình bày chị và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Văn B, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2006. Hiện anh Đ nuôi con, anh Đ có nơi ở và có công việc thu nhập đảm bảo nuôi con. Ly hôn chị N nhường quyền nuôi con cho anh Đ và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con tự nguyện.

Về tài sản chung, công nợ: Chị N trình bày chị và anh Đ không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có lời khai thể hiện: Anh thống nhất với chị N về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp nhau, không tin tưởng nhau về tình cảm nên thường xảy ra cãi nhau, hai bên gia đình hòa giải nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị N thuê nhà trọ ở và sống ly thân với anh từ tháng 5 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Chị N xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Đ thống nhất vợ chồng có 01 con chung, họ tên tuổi như chị N trình bày. Hiện anh đang nuôi con, ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con cho anh nuôi và anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Đ trình bày anh và chị N không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Dương Thị N và anh Nguyễn Văn Đ đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị N và anh Đ vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 19, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Dương Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi con Nguyễn Văn B, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2006. Anh Đ không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị N. Về tài sản chung, công nợ: Chị N và anh Đ không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Dương Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Dương Thị N và bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Dương Thị N và anh Nguyễn Văn Đ.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị N và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 5 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, lối sống không hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm nên nhiều lần xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị N và anh Đ đã ly thân nhau từ tháng 5 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N xin ly hôn anh Đ, anh Đ nhất trí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị N và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Văn B, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2006. Ly hôn chị N nhường quyền nuôi con cho anh Đ, anh Đ nhất trí và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Qua điều tra xác minh hiện anh Đ đang nuôi con, anh Đ có nơi ở và có công việc thu nhập đảm bảo nuôi con. Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Văn B, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2006 cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Dương Thị N.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Chị N và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Dương Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 53, 56, 81, 82 , 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Dương Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Văn B, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2006 cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Dương Thị N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017257 ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nga đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Dương Thị N và anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhạn**